

Số: 182/2021/QĐST-HNGĐ

H, ngày 28 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H - TỈNH THANH HÓA**

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 361 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 6; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 165/2021/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2021 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con khi ly hôn*”. Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Chị Ninh Thị L, sinh năm 1993

Anh Lê Sinh T, sinh năm 1990

Đều có địa chỉ: Khu T, thị trấn H, huyện H, Thanh Hóa.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. *Về hôn nhân*: Chị Ninh Thị L và anh Lê Sinh T tự nguyện tìm hiểu, cưới có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn H, huyện H cấp ngày 06/01/2014. Sau khi cưới vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc và sinh được 03 con chung. Sau 08 năm chung sống thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Thủy ngoại tình về nhà chửi bới vợ con nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau gay gắt trong thời gian dài, không ai quan tâm đến ai, dẫn đến không còn tình cảm với nhau nữa. Nay chị Ninh Thị L và anh Lê Sinh T đều xét thấy tình cảm thực sự không còn nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Do đó cần áp dụng điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp.

[2]. *Về con*: Chị Ninh Thị L và anh Lê Sinh T đều xác định vợ chồng có 03 con chung là Lê Thị Quỳnh C, sinh ngày 28/7/2014, Lê Quỳnh A, sinh ngày 01/6/2018 và Lê Sinh T, sinh ngày 06/12/2020.

Hai bên thống nhất và thỏa thuận: Anh Lê Sinh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Thị Quỳnh C và Lê Quỳnh A; chị Ninh Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Sinh T. Anh T và chị L được quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

[3]. *Về tài sản, công nợ*: Chị Ninh Thị L và anh Lê Sinh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] *Về lệ phí*: Chị Ninh Thị L và anh Lê Sinh T thống nhất thỏa thuận mỗi người chịu trách nhiệm nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm. Xét đây là sự tự nguyện của hai bên nên chấp nhận.

[5]. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 20 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị Ninh Thị L và anh Lê Sinh T.

- *Về con*: Chị Ninh Thị L và anh Lê Sinh T đều xác định vợ chồng có 03 con chung là Lê Thị Quỳnh C, sinh ngày 28/7/2014, Lê Quỳnh A, sinh ngày 01/6/2018 và Lê Sinh T, sinh ngày 06/12/2020.

Hai bên thống nhất và thỏa thuận: Anh Lê Sinh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Thị Quỳnh C và Lê Quỳnh A; chị Ninh Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Sinh T. Anh T và chị L được quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

- *Về tài sản, công nợ*: Chị Ninh Thị L và anh Lê Sinh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Công nhận sự thỏa thuận giữa Chị Ninh Thị L và anh Lê Sinh T mỗi người nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí anh T, chị L đã nộp theo Biên lai thu số AA/2021/0008758 ngày

01/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Anh T, chị L đã nộp đủ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

*Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H
- UBND thị trấn H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

*(Đã ký)*

**Cao Thị Nga**